

QO, ngày 25 tháng 6 năm 2020

Số: 106/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị **Sỹ Thị T**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn YM, xã TH, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

\* Bị đơn: Anh **Lê Xuân M**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn YM, xã TH, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc Thuận tình ly hôn và thoả Thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự Thuận tình ly hôn giữa: Chị **Sỹ Thị T** và anh **Lê Xuân M**.

2. Công nhận sự thoả Thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 01 con chung tên là **Lê Thị Ngọc A**, sinh ngày 20/4/2014. Chị **T** tiếp tục nuôi con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh **M** cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh **M** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay hoặc cho vay tài sản của vợ chồng: Chị **T**, anh **M** Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Sỹ Thị T tự nguyện chịu 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí.

Trả lại chị Sỹ Thị T số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Theo biên lai số AA/2016/0011125 ngày 08/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành Phố Hà Nội
- VKSND huyện QO;
- Các đương sự;
- UBND xã TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Đăng Huân**

